

Số: 23 /2023/TB-NTW

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3560 574 **Fax:** 0251 3560 031

Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Văn Thùy**

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0933 811 518.

Fax: 0251 3560 031

Loại thông tin công bố: 24h Theo yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Biên bản 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-NTW)

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-NTW)

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 31/3/2023 tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nhơn Trạch, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người thực hiện công bố thông tin *um*

(ký, ghi rõ họ tên)



Trần Văn Thùy

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT;

Số: 01 /2023/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 05/07/2019.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **30/3/2023 (Thứ năm)**.
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Tại thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: 282 cổ đông
- Tham dự Đại hội có 20 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 7.372.051 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,72% /Vốn điều lệ.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Lương Thắng** - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội công bố Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của cổ đông, như sau:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 18 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 7.365.591 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,66% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông **Nguyễn Văn Lịch** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông **Nguyễn Ngọc Hiền** - Phụ trách quản trị Công ty



3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Văn Bình | - Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Thu Hằng | - Thành viên |

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chương trình Đại hội

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.
- Tờ trình thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.
- Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán BCTC năm 2023.
- Tờ trình thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Tờ trình thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên BKS, nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.
- Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
- Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Đại hội đã được nghe các nội dung báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung, các ý kiến thảo luận, đóng góp của quý Cổ đông như sau:

** Ý kiến của Cổ đông:* Cổ đông số thứ tự 0020 có ý kiến:

Năm 2022 là năm khó khăn với Công ty, cổ đông chia sẻ và ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành trong năm qua. Tại Đại hội, xin góp ý một số nội dung:

- Về việc đánh giá số liệu tại các báo cáo trong nhiệm kỳ còn chưa cụ thể.
- Về tỷ lệ thất thoát còn ở mức cao nên xem xét về việc đưa ra tỷ lệ thưởng nếu giảm được tỷ lệ thất thoát nước của Công ty, đồng thời xem công tác phòng chống thất thoát nước là trọng tâm trong kế hoạch hoạt động sắp tới.
- Xem xét về các chi phí đầu vào về việc mua nước qua đồng hồ tổng.

** Ý kiến trả lời của Chủ tọa và Ban điều hành:*

- Chi số thất thoát nước là chỉ số chính không chỉ riêng trong Công ty nói riêng mà toàn ngành cấp nước nói chung. Trong nhiệm kỳ qua HĐQT cũng đã chỉ đạo BĐH trong việc triển khai phần mềm quản lý GIS để quản lý mạng lưới. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát còn cao một phần là do hệ thống mạng lưới phát triển mạnh trong khu dân cư dẫn đến rủi ro trong thất thoát.

- Về việc chi phí đầu vào từ việc mua nước qua đồng hồ tổng Ban Lãnh đạo Công ty cũng sẽ xem xét để có kế hoạch trong thời gian tới thực hiện điều chỉnh giá nước theo TT 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ tài chính.

- Về tỷ lệ thưởng đối với việc giảm tỷ lệ thất thoát. Ban Lãnh đạo công ty sẽ xem xét trên ý kiến của cổ đông để thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

3. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

3.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023

** Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành:* 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- *Không tán thành:* 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- *Không có ý kiến:* 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.2 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

** Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành:* 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng TV.HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 – 2028.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.355.451 Cổ phần chiếm 99,775% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 16.600 Cổ phần chiếm 0,225% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.5 Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.6 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.355.451 Cổ phần chiếm 99,775% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 16.600 Cổ phần chiếm 0,225% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.7 Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.8 Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.9 Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.10 Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.11 Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 7.372.051 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

4. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng quy chế, thể lệ bầu cử.

*** Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS:**

Theo kết quả kiểm phiếu: (Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu):

+ Thành viên Hội đồng quản trị đặc cử gồm:

- Ông Ngô Dương Đại
- Ông Khương Thanh Hảo
- Ông Nguyễn Anh Tân
- Ông Trần Văn Thùy
- Bà Nguyễn Thu Trang

+ Thành viên Ban kiểm soát đặc cử gồm:

- Bà Tô Thị Thanh Hà
- Ông Trần Hoàng Anh Phương
- Bà Đặng Thị Tú

5. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã họp để bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bổ nhiệm Giám đốc Công ty.

- Hội đồng quản trị đã bầu Ông Ngô Dương Đại giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Hội đồng quản trị bầu Ông Trần Văn Thùy giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023 - 2028, theo nhiệm kỳ HĐQT.

6. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã họp để bầu các chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

- Ban kiểm soát đã bầu Ông Trần Hoàng Anh Phương giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028

IV. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội

Chủ tọa thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Biên bản Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc **12 giờ 00** phút cùng ngày.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên Website của Công ty: <https://ntw.vn/quanhecodong>.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Hiền

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Lịch



Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-NTW của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ngày 30/3/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	168.772.000.000	156.644.829.663	92,81
2	Lợi nhuận trước thuế	11.620.000.000	10.486.386.889	90,24
3	Lợi nhuận sau thuế	10.358.000.000	9.085.515.858	87,71
4	Các khoản phải nộp NS	2.572.000.000	2.720.261.821	105,76
5	Đầu tư XDCB	17.685.000.000	8.150.192.669	46,09
6	Tỷ lệ thất thoát	5,95	6,96	1,01

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2023
1	Doanh thu	Tr. đồng	160.555
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	153.455
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	4.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	2.500
	- Doanh thu khác	Tr. đồng	600



Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2023
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	11.287
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.671
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Tr. đồng	2.872
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	13.785
6	Tỷ lệ thất thoát	%	6,5

2. 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.

4. 4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023.

5. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.00
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.085.515.858
3	Trích lập các quỹ		3.009.975.076
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.817.103.172
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	999.406.744
	- Quỹ khen thưởng	3%	272.565.476
	- Quỹ phúc lợi	8%	726.841.269
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	90.855.159
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		102.610.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.075.540.782
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		26.902.699.441
6	Tổng lợi nhuận còn lại		32.978.240.223
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	10%	10.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		22.978.240.223

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.671.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.242.920.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.934.200.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.063.810.000
	- Quỹ khen thưởng	3%	290.130.000
	- Quỹ phúc lợi	8%	773.680.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	96.710.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		148.200.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.428.080.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		22.978.240.223
6	Tổng lợi nhuận còn lại		29.406.320.223
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 244.137.069 đồng
- Thù lao của TV. HĐQT, BKS không chuyên trách: 430.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	18.000.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
3	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 05 (năm) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITT)

8. Thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

9. Thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên BKS, nhiệm kỳ 2023 - 2028

10. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

11. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu tại Đại hội, như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - Ông Ngô Dương Đại
 - Ông Khương Thanh Hào
 - Ông Nguyễn Anh Tân
 - Ông Trần Văn Thùy
 - Bà Nguyễn Thu Trang
- Ban kiểm soát :
 - Bà Tô Thị Thanh Hà
 - Ông Trần Hoàng Anh Phương
 - Bà Đặng Thị Tú

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã họp để bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bầu Trưởng BKS và bầu Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Hội đồng quản trị đã bầu Ông Ngô Dương Đại giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Ban kiểm soát đã bầu Ông Trần Hoàng Anh Phương giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Hội đồng quản trị bầu Ông Trần Văn Thùy giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023 - 2028, theo nhiệm kỳ HĐQT.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày **30/3/2023**.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT.HĐQT;

E.BINH/HĐQT/ĐHCD/2023 *gln*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Lịch



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
-----oOo-----



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Nhơn Trạch, tháng 3/2023

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 *(đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)*
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
10. Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
11. Bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.
12. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Bắt đầu lúc 08h30 ngày 30/3/2023)

Thời gian	Nội dung
7h-8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, cổ đông.- Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
8h30-8h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
8h45 - 09h15	<ul style="list-style-type: none">• Các Báo cáo Đại hội:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022, kết quả nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kế hoạch 2023 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động của BKS năm 203. Báo cáo từng kiểm soát viên năm 2022 và kế hoạch 2018 -2023.• Các Tờ trình Đại hội:<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch 2023.- Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch 2023.- Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

9h15 - 9h45	<p>Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình số lượng thành viên HĐQT và BKS; - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS; - Công bố Quyết định của Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai về việc cử người đại diện quản lý phần vốn của DOWACO tại Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch; - Công bố đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS của nhóm cổ đông gồm:..... - Thông qua danh sách các ứng viên bầu vào HĐQT và BKS; - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử; - Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT và BKS. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu.
09h45 - 10h00	Nghỉ giải lao (lần 1).
10h00 - 10h15	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận các nội dung và biểu quyết thông qua các nội dung do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội. - Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao (lần 2).
10h15 - 10h30	<p>Bầu Chủ tịch HĐQT, bầu Trưởng BKS;</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 tiến hành họp: <ul style="list-style-type: none"> + Họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2023 - 2028 để bầu Chủ tịch HĐQT (có biên bản họp) + Họp HĐQT lấy ý kiến về việc miễn nhiệm Giám đốc nhiệm kỳ cũ và giới thiệu nhân sự bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Giám đốc nhiệm kỳ 2023 - 2028 (có biên bản họp). - BKS họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2023 - 2028 để bầu Trưởng BKS (có biên bản họp).
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028. - Ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028. - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 phát biểu trước Đại hội.
11h00- 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết Thông qua Nghị Quyết Đại hội. - Chủ tọa tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày **27/02/2023** (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHCD) của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân, CCCD hoặc hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).



b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 02 phiếu bầu cử trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu cử” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Một (01) **“Phiếu bầu cử” màu hồng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội;

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy đề chuyển cho Ban Thư ký;

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp;

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết;

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội;

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua.

Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 146 của Luật doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày **27/02/2023**; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 146 của Luật doanh nghiệp.



2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế và thể lệ bầu cử HĐQT và BKS; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;

d) Hướng dẫn cổ đông thực hiện bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo qui định tại Quy chế bầu cử và thể lệ bầu cử;

e) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 27/02/2023.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết;

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội;

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng

dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **27/02/2023**) tổng số cổ phần của Công ty là: **10.000.000** cổ phần tương đương với **10.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

7. Cách thức và các quy định có liên quan đến việc bầu cử được phổ biến tại Quy chế bầu cử và tuân thủ các quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12: Bầu cử thành viên HĐQT.

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do Hội đồng quản trị ban hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 14: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15: Quy chế này gồm 4 Chương và 15 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

doanh nghiệp trong KCN thuộc địa bàn hoạt động của Công ty cũng giảm quy mô sản xuất, cắt giảm nhân sự làm cho sản lượng nước tiêu thụ của KCN cũng bị giảm.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã cùng phối hợp Ban điều hành và nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên công ty đã khắc phục những khó khăn. Tuy nhiên, do sản lượng nước tiêu thụ tại các Doanh nghiệp trong KCN giảm nên các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ; doanh thu trong năm 2022 của Công ty không đạt mục tiêu đề ra.

Giám sát ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý và xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước.

3.1 Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

1. Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch: Đã gửi hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán cho Ban QLĐTĐXD tỉnh trình thanh quyết toán.

2. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Phú Hội (10 hẻm): Đã thi công nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng từ ngày 11/07/2022.

3. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các đường hẻm trên địa bàn Phước Thiện(08 hẻm): Đã thi công nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng từ ngày 25/07/2022.

4. Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D225mm Đê Phước Lương: Đã thi công nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng từ ngày 08/09/2022.

5. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước An(3 hẻm): Đã thi công hoàn thành công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 25/10/2022.

3.2 Các công trình đang lập hồ sơ đầu tư:

1. Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngừng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

2. Công trình Xây dựng hàng rào trạm bơm tăng áp Phú Hữu: UBND huyện đã tổ chức họp các ban ngành của huyện và chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường rà soát lại hồ sơ đất báo cáo UBND huyện xử lý.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ Thuận lợi :

Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh và các Sở ban ngành, địa phương, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, người lao động trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về công tác sản xuất: Với sự Điều hành của HĐQT Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 do Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Tuy nhiên, kết quả cuối năm chưa đạt kế hoạch, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2022 hoàn thành so với kế hoạch là 156,645 tỷ đồng đạt 92,81% kế hoạch đề ra.

- Về tình hình Tài chính: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính, bảo toàn và phát triển được vốn, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được nâng cao và minh bạch, thu nhập đời sống người lao động được duy trì ổn định; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

❖ Khó khăn :

- Nguồn nước cung cấp được phép khai thác bị hạn chế, mạng lưới tuyến ống cấp nước truyền tải, phân phối còn chưa phủ khắp làm giảm hiệu quả việc cung cấp nước cho các KCN, Khu dân cư trên địa bàn.

- Thực hiện chủ trương của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc hạn chế khai thác nước dưới đất do khu vực đã có nguồn nước mặt có khả năng đáp ứng ổn định cho các nhu cầu sử dụng nước cho Công nghiệp và dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Công ty đã ngưng khai thác và đóng các Giếng khoan thuộc trạm bơm đường Nguyễn Hữu Cảnh (Trạm bơm đường số 2), lên kế hoạch xây dựng tuyến ống cấp nước đầu nối từ nguồn nước mặt để phục vụ cho các Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch. Tuy nhiên, với giá nước mua qua đồng hồ tổng hiện nay khá cao so với tự sản xuất đang là một khó khăn, thách thức lớn đối với Công ty trong hiện tại và tương lai.

- Trong năm 2022, do tình hình căng thẳng Nga - Ukraine dẫn đến tình hình khủng hoảng kinh tế, rất nhiều Doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động trong KCN Nhơn Trạch phải giảm quy mô sản xuất làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch của Công ty, vì vậy việc sản xuất kinh doanh năm 2022 cũng bị ảnh hưởng rất nhiều.

- Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, HTCN khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp, khó thực hiện do các tuyến đường theo quy hoạch chưa đền bù giải phóng mặt bằng, việc thực hiện theo quy hoạch khó thực hiện do đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư cao, thực hiện theo hiện trạng để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân, khi tuyến đường được thực hiện phải tự di dời, gây lãng phí. Đồng thời giá nước mua vào cao so với tự sản xuất, cấp cho dân không đủ chi phí để mua nước cũng như chi phí lắp đặt ống nhánh cho khách hàng, phải bù từ công nghiệp cho dân cư.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2023
1	Doanh thu	Tr. đồng	160.555
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	153.455
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	4.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	2.500
	- Doanh thu khác	Tr. đồng	600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	11.287
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.671
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Tr. đồng	2.872
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	13.785
6	Tỷ lệ thất thoát	%	6,5

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2023.

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt. Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là : 13.785.077.528 đồng. Cụ thể như sau :

STT	Khu vực	Tên dự án, công trình	Giá trị 2022 Chuyển qua 2023	KH 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
VỐN TỰ CÓ, VỐN VAY HỢP PHÁP KHÁC					
I	Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước				
	Năm 2022				
1	Tt Hiệp Phước	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B			
		- Ống HDPE D225 (1.700m)	3.813.159.823		

STT	Khu vực	Tên dự án, công trình	Giá trị 2022 Chuyển qua 2023	KH 2023	Ghi chú
	Năm 2023				
1	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ống Chín Hoàng (144)			
		- Ống HDPE D110 (205m)		157.511.181	
2	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Chùa Ống			
		- Ống HDPE D110 (123m)		104.284.001	
3	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Café Sân Vườn			
		- Ống HDPE D110 (148m)		119.951.927	
4	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Phạm Minh Hoàng			
		- Ống HDPE D110 (357m)		278.850.896	
5	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Đình Mỹ Khoan (92)			
		- Ống HDPE D110 (455m)		340.510.457	
6	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ống Liêm			
		- Ống HDPE D110 (845m)		595.036.723	
7	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ba Bê - Chùa Ngọc Linh			
		- Ống HDPE D110 (433m)		327.846.378	
8	Tt Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hèm Ống Nhựt			
		- Ống HDPE D110 (325m)		244.247.828	
9	Xã Đại Phước	Đầu tư hệ thống chống thất thoát nước		970.000.000	
10	Xã Phước Thiện	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú, xã Phước Thiện			
		- Ống HDPE D160 (1.930m)		2.940.000.000	
11	Xã Đại Phước	Xây dựng tuyến ống cấp nước từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước			
		- Ống HDPE D400 (9.600m)			
		Chi phí chuẩn bị đầu tư		461.453.769	

0049
3 TY
HÀN
NƯỚC
TRẠCH
T. Đ.

STT	Khu vực	Tên dự án, công trình	Giá trị 2022 Chuyển qua 2023	KH 2023	Ghi chú
II	Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác				
1	Xã Phú Hữu	Cải tạo hệ thống cấp nước PVC Áp Phước Lương			
		- Ống HDPE D225 (1.296m)		1.649.454.545	
		- Ống HDPE D110 (1.312m)		1.252.363.636	
		- Ống HDPE D63 (1.289m)		530.406.364	
<i>Kế hoạch năm 2022 Chuyển sang 2023</i>			3.813.159.823		
<i>Kế hoạch năm 2023</i>				9.971.917.705	
TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH NĂM 2023				13.785.077.528	

2. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Tiếp tục đầu tư mở rộng các mạng lưới cấp nước các hẻm trên địa bàn các Thị trấn Hiệp Phước, các xã: Phước Thiên, Long Thọ, Đại Phước, Phú Đông, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Thanh, Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, vốn khách hàng, vốn tài trợ.

V. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hợp lý, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

2. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

3. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các Khu công nghiệp, Khu dân cư nhằm tăng khả năng cung cấp nước, phát triển khách hàng, tăng doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục tiếp nhận nguồn nước từ Dự án Cấp nước Nhơn Trạch (Cs : 100.000m³/ngđ), Dự án cấp nước Hồ Cầu Mới nâng cao năng lực cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch .

4. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng hạn chế tỷ lệ thất thoát. Bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023:

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Phân vùng tách mạng Hệ thống truyền tải và phân phối theo khu vực. Thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm, PVC bằng ống HDPE, thay thế cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể và thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế dần các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện tử.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.

5. Tăng cường giám sát các dự án do công ty là chủ đầu tư và các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội

6. Tăng cường việc ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hệ thống cấp nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

8. Vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các quy định của công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, triển khai cho CB.CNV thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nâng cao về nhận thức và hiệu quả công việc.

9. Phối hợp chặt chẽ với huyện đội, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD của công ty.

Trên đây là dự thảo báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2023/Bình) *all*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 01 /2023/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 21. tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quanhecodong>).

(đính kèm các nội dung chính tại các Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 04 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 7 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ngô Dương Đại - Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc,
Ngô Dương Đại
Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0283/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phạm Hoa Đăng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.807.294.645	83.725.146.319
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.148.455.443	26.380.856.509
1. Tiền	111		5.127.496.539	23.380.856.509
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.020.958.904	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.433.646.669	31.108.705.892
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	42.433.646.669	31.108.705.892
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.283.676.756	15.797.126.445
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.009.951.718	16.495.067.995
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	262.821.923	219.371.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	849.648.430	767.277.354
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.838.745.315)	(1.684.590.826)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.994.295.411	5.851.784.905
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.994.295.411	5.851.784.905
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.947.220.366	4.586.672.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	20.832.878	280.888.387
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.926.387.488	3.730.764.148
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	575.020.033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.174.650.457	128.290.075.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	12.356.323.376
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	12.356.323.376
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		111.562.900.565	115.194.333.572
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	111.028.334.468	114.637.424.363
- Nguyên giá	222		269.630.155.790	261.803.640.957
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(158.601.821.322)	(147.166.216.594)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	534.566.097	556.909.209
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(527.589.903)	(505.246.791)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		230.636.742	238.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	230.636.742	238.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		381.113.150	500.781.332
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	381.113.150	500.781.332
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.981.945.102	212.015.221.341

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		16.783.376.823	39.001.537.532
I. Nợ ngắn hạn	310		16.783.376.823	39.001.537.532
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.875.267.080	30.788.316.626
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	81.762.948	332.370.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	634.390.172	99.456.051
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.069.679.663	3.318.527.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	16.484.750	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	314.983.840	338.353.403
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.790.808.370	4.124.513.725
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.198.568.279	173.013.683.809
I. Vốn chủ sở hữu	410		169.198.568.279	173.013.683.809
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	27.167.214.569	24.114.127.940
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	35.988.215.299	42.856.417.458
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26.902.699.441	42.856.417.458
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.085.515.858	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.981.945.102	212.015.221.341

Vũ Thị Oanh
Người lập

Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng

Ngô Dương Đại
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.525.115.373	162.139.448.131
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.525.115.373	162.139.448.131
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	133.067.870.928	136.600.508.993
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.457.244.445	25.538.939.138
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.362.244.583	1.968.337.660
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.030.891.028	4.467.450.256
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.509.031.587	9.732.772.566
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.279.566.413	13.307.053.976
11. Thu nhập khác	31	VI.6	757.469.707	3.896.114.252
12. Chi phí khác	32	VI.7	550.649.231	352.217.592
13. Lợi nhuận khác	40		206.820.476	3.543.896.660
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.486.386.889	16.850.950.636
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.400.871.031	1.585.517.491
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.085.515.858</u>	<u>15.265.433.145</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>848</u>	<u>1.426</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	<u>848</u>	<u>1.426</u>

Vũ Thị Oanh
Người lậpTrần Văn Thùy
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Ngô Dương Đại
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.486.386.889	16.850.950.636
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	12.811.096.202	12.793.277.534
- Các khoản dự phòng	03	V.6	154.154.489	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.362.244.583)	(1.968.337.660)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.089.392.997	27.675.890.510
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.265.091.985	490.410.938
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(142.510.506)	221.477.277
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.722.264.755)	11.290.296.520
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		379.723.691	(67.689.859)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(290.000.000)	(2.076.625.247)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(1.234.336.743)	(881.201.073)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.345.096.669	36.652.559.066
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11 V.12	(16.440.087.065)	(15.973.906.904)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(18.000.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	7.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.5, VI.3	1.867.227.090	1.873.892.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.572.859.975)	(11.100.014.164)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.19	(12.004.637.760)	(11.895.406.760)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(12.004.637.760)</u>	<u>(11.895.406.760)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.232.401.066)	13.657.138.142
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.380.856.509	12.723.718.367
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>10.148.455.443</u>	<u>26.380.856.509</u>

Vũ Thị Oanh
Người lập

Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Ngô Dương Đại
Giám đốc

Số: 03 /2023/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 1 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022, như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
2. Tên viết tắt: NTW
3. Mã chứng khoán: NTW
4. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - Thị trấn Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai.
5. Điện thoại : (84) 251 3 560 574 Fax: (84) 251 3 560 031
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
7. Vốn điều lệ: **Vốn Điều lệ đến thời điểm 31/12/2022: 100.000.000.000 đồng; Tương đương : 10.000.000 cổ phần.**

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước : Chiếm tỷ lệ : 52,437% vốn điều lệ.
- Cổ đông bên ngoài : Chiếm tỷ lệ : 47,563% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Thông tin về Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) Đại diện phần vốn: 1.843.736 CP (18,44%)
2	Ông Ngô Dương Đại	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 30.000 CP (0,3%) - Đại diện phần vốn: 1.400.000 CP (14,00%)
3	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 1.600 CP (0,016%) - Đại diện phần vốn: 1.200.000 (12,00%)
4	Ông Nguyễn Việt Hưng	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 60.000 CP (0,6%) - Đại diện phần vốn: 0 CP (0%)
5	Ông Vũ Văn Luyến	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện phần vốn: 382.465 CP (3,83%)

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022:

HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm có:

- ✦ Ông Nguyễn Văn Lịch - Chủ tịch HĐQT
- ✦ Ông Ngô Dương Đại - TV. HĐQT- Giám đốc Công ty
- ✦ Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT - KTT Công ty
- ✦ Ông Nguyễn Việt Hưng - Thành viên HĐQT
- ✦ Ông Vũ Văn Luyến - Thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2022 ngày 26/04/2022 theo đúng quy định.

Trong năm 2022, trước tình hình khó khăn do khủng hoảng kinh tế, được sự quan tâm của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 đề ra. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khách quan nên HĐQT Công ty chưa đạt nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát ban Điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư

XDCB để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định và điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Về công tác sản xuất kinh doanh: Trong năm 2022, với nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; công tác kiểm tra, bảo trì HTCN và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.

- Về kết quả đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông, của HĐQT trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản, kết hợp với UBND xã, huyện trên địa bàn hoạt động của Công ty để mở rộng hệ thống cấp nước.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, thu nhập đời sống người lao động ổn định; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

Trong năm 2022, Thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022: Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị:	8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị:	6.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị:	4.000.000 đồng/tháng

Thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT và BKS sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2022:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty với tư cách là giám sát nội dung các cuộc họp.

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết, 4 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, hoàn thiện điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Các nghị quyết đã ban hành:

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT-NTW	02/03/2022	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2	02/2022/NQ-HĐQT-NTW	07/04/2022	Nghị quyết v/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
3	03/2022/NQ-HĐQT-NTW	28/04/2022	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2021
4	04/2022/NQ-HĐQT-NTW	17/05/2022	Nghị quyết về việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với tổ chức có liên quan - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
5	05/2022/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2022	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
6	06/2022/NQ-HĐQT-NTW	22/07/2022	Nghị quyết về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021
7	07/2022/NQ-HĐQT-NTW	31/10/2022	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
8	08/2022/NQ-HĐQT-NTW	08/11/2022	Nghị quyết về việc ngừng triển khai đầu tư dự án xây dựng Hệ thống cấp nước liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch - công suất 2.800m ³ /ngày.đêm.

* Các quyết định đã ban hành:

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2022/QĐ-HĐQT-NTW	10/03/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (Ông Nguyễn Ngọc Hiền)
2	02/2022/QĐ-HĐQT-NTW	07/04/2022	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	03/2022/QĐ-HĐQT-NTW	04/05/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
4	04/2022/QĐ-HĐQT-NTW	02/08/2022	Quyết định về việc Phê duyệt giá trị còn lại của tài sản yêu cầu Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo bồi thường

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Kinh doanh có lãi, bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội.

Kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của từng thành viên: HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2022.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT		20.000.000	96.000.000
2	Ông Ngô Dương Đại	TV.HĐQT		20.000.000	72.000.000
3	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT		15.000.000	72.000.000
4	Ông Nguyễn Viết Hưng	TV.HĐQT		15.000.000	72.000.000
5	Ông Vũ Văn Luyến	TV.HĐQT		15.000.000	72.000.000

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
II	Người phụ trách Quản trị				
1	Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Phụ trách QT		7.193.743	48.000.000
III.	Ban điều hành				
1	Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	440.407.906		
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	319.289.993	15.000.000	
3	Ông Trần Văn Thùy	Kế toán trưởng	308.341.704		

7. Báo cáo về giao dịch

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 bầu với 5 thành viên hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong thời gian hoạt động từ 2018 đến nay HĐQT đã bầu lại thành viên HĐQT 2 lần trong những năm 2020 và 2021. Trong nhiệm kỳ của HĐQT, được sự quan tâm của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty, qua đó giúp cho HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đề ra. Cụ thể như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh: Số hộ khách hàng tăng từ 6.965 khách hàng đầu năm 2018 đến 31/12/2022 đã đạt được 14.408 khách hàng.

Từ đầu năm 2018, thực hiện theo chủ chương của UBND tỉnh Đồng Nai về danh mục cấm khai thác nước dưới đất, Công ty đã thực hiện đóng tất cả các giếng khoan hiện hữu tại khu vực Thị trấn Hiệp Phước và chấm dứt hoạt động sản xuất của Nhà máy nước ngầm Nhơn Trạch. Công ty sử dụng nguồn nước mặt mua lại của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty cổ phần cấp nước Hồ Cầu Mới với giá mua vào khá cao. Với nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty cổ phần cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Tuy nhiên, vì giá mua nước đầu vào khá cao nên trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì doanh thu, lợi nhuận ổn định

trong những năm qua. Mặc dù khó khăn, nhưng Công ty vẫn duy trì mức cổ tức hàng năm cho cổ đông cao so với những doanh nghiệp trong cùng ngành, mức cổ tức mà cổ đông nhận được qua các năm là: 2018: 15%, 2019: 15%, 2020: 12%, 2021: 12% và dự kiến trong năm 2022 là 10%.

2. Về kết quả đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông, trong 5 năm qua, HĐQT đã thực hiện mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản, kết hợp với UBND xã, huyện trên địa bàn hoạt động của Công ty để mở rộng hệ thống cấp nước, cung cấp nước sạch cho các hộ dân ở vùng sâu vùng xa trên địa bàn, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Đại Phước công suất 5.000m³/ngày.đêm.

3. Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, thu nhập đời sống người lao động được cải thiện; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2023 - 2028.

Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư HTCN, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.

Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Giám sát công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Xây dựng bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ tiếp theo 2023 - 2028. Dự kiến như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Sản lượng sản xuất	m ³	15.473.098	15.851.736	16.129.662	16.378.187	16.658.413
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	14.467.975	14.852.362	15.146.356	15.412.669	15.708.664
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.555	163.294	165.385	186.042	189.729
4	Tỷ lệ thất thoát	%	6,5	6,3	6,1	5,9	5,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.287	11.902	12.211	11.700	12.018
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9	9	9	9
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	13.785	52.179	20.000	22.000	25.000

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch quản trị hoạt động của HĐQT năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cổ đông Công ty;
 - Thành viên HĐQT Công ty;
 - Ban Giám đốc Công ty;
 - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
 - Lưu VT-HĐQT. *SVH*
- (Tài liệu ĐHCĐ 2023 – Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

2. Phương pháp kiểm tra:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Tỷ lệ năm nay/năm trước (%)
I	Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ						
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	16.490.700	15.169.704	16.006.511	91,99	94,77
	- Sản xuất Nhơn Trạch	m ³	2.056.862	1.973.784	3.122.274	95,96	63,22
	- Mua qua đồng hồ tổng	m ³	14.433.838	13.195.920	12.884.237	91,42	102,42
2	Sản lượng ghi thu	m ³	15.510.095	14.113.621	14.959.343	91,00	94,35
	- Sản xuất Nhơn Trạch	m ³	1.696.911	1.587.961	2.668.807	93,58	59,50
	- Mua qua đồng hồ tổng	m ³	13.813.184	12.525.660	12.290.536	90,68	101,91
3	Tỷ lệ thất thoát	%	5,95	6,96	6,54	116,97	106,42
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh						
1	Vốn điều lệ	Ng.đ	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	Ng.đ	168.772.000	156.644.830	168.003.900	92,81	93,24
	Trong đó:	Ng.đ					
	<i>Doanh thu kinh doanh nước</i>	Ng.đ	163.272.000	149.605.975	158.734.762	91,63	94,25
	<i>Doanh thu dịch vụ lắp đặt</i>	Ng.đ	4.000.000	3.919.140	3.404.686	97,98	115,11
	<i>Thu nhập khác</i>	Ng.đ		757.470	3.896.114		19,44
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	Ng.đ	1.500.000	2.362.245	1.968.338	157,48	120,01
3	Lợi nhuận trước thuế	Ng.đ	11.620.000	10.486.387	16.850.951	90,24	62,23
4	Thuế TNDN	Ng.đ	1.262.000	1.400.871	1.585.517	111,00	88,35
5	Lợi nhuận sau thuế	Ng.đ	10.358.000	9.085.516	15.265.433	87,71	59,52
6	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	6,34	5,80	9,08	94,51	63,83
7	Phải nộp ngân sách nhà nước	Ng.đ	2.572.000	2.720.262	3.816.798	105,76	71,27

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2022 là 86,57% tăng 2,43% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chi phí mua nước qua đồng hồ tổng tăng. Chi phí bán hàng

giảm 9,77% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí cho nhân viên của khoản mục này giảm 24,33%; chi phí nguyên vật liệu, bao bì tăng 34,6% do số lượng đồng hồ lắp đặt mới bằng 162,24% so với cùng kỳ 2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 12,57% so với cùng kỳ, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 69,08% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

Công ty thực hiện Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm mạnh bằng 62,23% so với cùng kỳ năm 2021; so với kế hoạch chỉ đạt 90,24%. Lợi nhuận sau thuế bằng 59,52% so với cùng kỳ và bằng 87,71% so với kế hoạch năm.

Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch do đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua ngoại trừ chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính và chỉ tiêu nộp ngân sách.

4. Tình hình đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản:

4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 9.179.663.195 đồng, trong đó: hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản: 9.143.950.195 đồng, mua mới: 35.713.000 đồng; giảm nguyên giá do thanh lý tài sản đã qua sử dụng là hệ thống giếng khoan đường Nguyễn Hữu Cảnh giá trị: 1.353.148.362 đồng. Trong năm, Công ty có làm thủ tục thanh lý xe ô tô 16 chỗ hiệu Toyota biển số 60B 02488 nhưng đấu giá không thành công.

Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2022 là 11.457.947.840 đồng (trong đó: khấu hao trong kỳ 12.811.096.202 đồng và khấu hao giảm do thanh lý tài sản 1.353.148.362 đồng) chiếm tỉ lệ 7,87% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 9.137.950.195 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	2.791.588.668	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 2.793.588.668 đồng

STT	Tên dự án	Giá trị (đồng)	Ghi chú
2	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường Nguyễn Hữu Cảnh.	640.833.586	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 644.833.586 đồng.
3	Lắp đặt HTCN và ĐHN D200 KCN 3 Tín Nghĩa	210.881.013	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 210.881.013 đồng (ghi nhận ban đầu : 211.013.013 đồng, giảm 132.000 đồng do nhập lại vật tư)
4	Chi phí kiểm toán Trạm bơm tăng áp Phú Hữu	6.292.727	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ giá trị: 266.955.837 đồng.
5	Chi phí kiểm toán LD HTCN 31 hẻm các xã Long Thọ, Phước Thiện và thị trấn Hiệp Phước	90.225.451	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ tổng giá trị: 8.608.984.221 đồng
6	Lắp đặt HTN các hẻm tại xã Phước Thiện, Phước An, Phú Hội	5.398.128.750	Đã hoàn thành, tăng TSCĐ tổng giá trị: 5.398.128.750 đồng
	TỔNG CỘNG	9.137.950.195	

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện xây dựng lắp đặt các hệ thống nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Do một số nguyên nhân khách quan nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra: việc thi công các tuyến ống tại 02 hẻm xã Phú Hội, 02 hẻm xã Phước An và 10 hẻm xã Phước An không thực hiện được do các hộ dân không đồng ý cắt đường thi công; lắp đặt tuyến ống cấp nước Formosa chưa thi công do Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa chưa cấp vốn; lắp đặt tuyến ống cấp nước đường 25B đang được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tình lập hồ sơ nâng cấp mở rộng đường.

Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT-NTW ngày 08/11/2022 của Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương ngừng triển khai Dự án HTCN liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh và Phước Khánh 2.800 m³/ngày đêm.

Đến ngày 31/12/2022, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 230.636.742 đồng bao gồm các công trình xây dựng cơ bản sau:

STT	Công trình	Giá trị (đồng)
1	Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ (tạm ngưng)	227.000.378
2	Hàng rào trạm tăng áp Phú Hữu	3.636.364
	TỔNG CỘNG	230.636.742

5. Quản lý doanh thu, công nợ phải thu, phải trả:

Căn cứ chuẩn thu tháng 12/2022 tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2021		Tỷ lệ tăng trưởng (%)	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tổ chức	282	11.063.982	265	12.159.407	106,42	90,99
2	Hộ gia đình	14.126	3.049.639	12.998	2.799.936	108,68	108,92
Tổng cộng		14.408	14.113.621	12.540	14.959.343	108,63	94,35

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2022 giảm 845.722 m³ so với năm 2021 (tổ chức giảm 1.095.425 m³, hộ gia đình tăng 249.703 m³) và bằng 91% kế hoạch.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2022, Nhà máy nước Đại Phước sản xuất với công suất 6.200 m³/ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 87,45% công suất khai thác của nhà máy (5.422/6.200m³/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 70,37% (4.363/6.200 m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát bình quân 19,55%; Sản lượng nước mua của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và Công ty CP Cấp nước Hồ Cầu Mới để cung cấp cho khách hàng chiếm 86,99% tổng sản lượng nước sản xuất.

- Trong những năm tiếp theo, Công ty cần đề ra kế hoạch kinh doanh phù hợp để phát huy tối đa công suất nhà máy cũng như tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống thất thoát giúp sản lượng tiêu thụ đạt được hiệu quả cao.

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2021
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	13.009.951.718	16.495.067.995
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	262.821.923	219.371.922
3	Phải thu ngắn hạn khác	849.648.430	767.277.354
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.838.745.315)	(1.684.590.826)
5	Phải thu dài hạn khách hàng	0	12.356.323.376
Tổng cộng		12.283.676.756	28.153.449.821

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là số liệu chuẩn thu tiền nước và thu lắp đặt hệ thống nước khách hàng. Phải thu tiền nước tồn tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 10.334.957.484 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 12/2022 còn tồn 9.733.418.328 đồng, sang tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 601.539.156 đồng, trong đó có 274.636.914 đồng là công nợ từ 1 năm trở lên.

- Thu ngắn hạn khác chủ yếu là lãi dự thu từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2022: 746.222.530 đồng.

- Khoản phải thu dài hạn khách hàng giảm hết do trong năm Công ty đã thực hiện cân trừ tiền mua nước hàng tháng với Công ty CP Cấp nước Đồng Nai.

- Công ty cần tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng sử dụng nước máy còn tồn năm từ năm 2015 đến 6 tháng đầu năm năm 2022 (Tổng số tiền: 313.531.776 đồng; đã trích lập dự phòng số tiền: 154.154.489 đồng) và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại Kỹ thuật Địa chính nhà đất tỉnh Đồng Nai (số tiền: 42.260.922 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định.

Tổng số nợ phải trả ngắn hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2021
1	Phải trả người bán ngắn hạn	10.875.267.080	30.788.316.626
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	81.762.948	332.370.674
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	634.390.172	99.456.051
4	Phải trả người lao động	1.069.679.663	3.318.527.053
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.484.750	
6	Phải trả ngắn hạn khác	314.983.840	338.353.403
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.790.808.370	4.124.513.725
	Tổng cộng	16.783.376.823	39.001.537.532

- Khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm đáng kể so với năm 2021 chủ yếu là việc thực hiện thanh toán các hợp đồng các công trình HTCN đã hoàn thành.

- Công ty không có các khoản vay tài chính và nợ phải trả quá hạn.

6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	39,69	39,49
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	60,31	60,51
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	9,02	18,40
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	90,98	81,60
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,10	0,23
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	4,40	2,15
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	4,04	1,99
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	4,89	7,20
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	5,37	8,82
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	5,92	9,42

Biến động cơ cấu tài sản năm 2022: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản giảm và tỷ trọng tài sản dài hạn/tổng tài sản tăng so với cùng kỳ năm 2021 nhưng không nhiều (tăng giảm 0,2%).

Biến động cơ cấu nguồn vốn năm 2022: Tỷ trọng nợ phải trả/ tổng nguồn vốn giảm, tỷ trọng vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân biến động: khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm đáng kể so với năm trước (năm 2021 là 30.788 triệu đồng, năm 2022 là 10.875 triệu đồng) và phải trả người lao động giảm (năm 2021 là 2.318 triệu đồng, năm 2022 là 1.067 triệu đồng).

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đủ đảm bảo khả năng thanh toán, tính thanh khoản cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tăng so với cùng kỳ nguyên nhân do năm 2022 khoản nợ ngắn hạn giảm đáng kể so với năm 2021.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước nên các chỉ số sinh lợi năm 2022 giảm so với cùng kỳ 2021.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty năm 2022 không có rủi ro về tài chính, khả năng thanh toán an toàn.

7. Đánh giá công tác kế toán:

Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

Hạch toán các nghiệp vụ tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

Tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

Công ty đã thực hiện các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

Công tác đào tạo cho CB.CNV: Công ty tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các lớp học online và trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ, những chính sách thuế và các Nghị định, thông tư mới.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022: 78 người, giảm 9,4% so với cùng kỳ năm trước.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 03 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên

trách, 01 thành viên kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật và 01 thành viên ngoài Công ty.

HDQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và các thành viên đã thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong công việc, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HDQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Năm 2022, HDQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 8 Nghị quyết và 4 Quyết định liên quan các nội dung chủ yếu sau đây: bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động năm 2022.... Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

HDQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trong năm, HDQT đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		15.265.433.145
2	Trích lập các quỹ		3.953.718.017
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	3.053.086.629
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5%	610.617.326
	- Quỹ khen thưởng	2%	305.308.663
	- Quỹ phúc lợi	2%	305.308.663
	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	152.654.331
c	Quỹ thưởng người quản lý		137.359.731
3	Lợi nhuận còn lại năm 2021		11.311.715.128
4	Lợi nhuận còn lại các năm trước		27.590.984.313
5	Cổ tức năm 2021 (% vốn điều lệ)	12%	12.000.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn chuyển sang năm 2022		26.902.699.441

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HDQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2022, Ban Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch, nêu lên những khó khăn vướng mắc để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và chỉ đạo thực hiện cho các quý tiếp theo.

Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2022, các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc giúp cho công tác giám sát thuận tiện hơn.

- Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế của Công ty.

- Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty và được phân công như sau:

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh - Trưởng ban:

+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty.

+ Xem xét việc ban hành và thực hiện và các nghị quyết, quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

498
✓
IN
OC
ACE
ĐỒ

+ Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh và các nội dung còn lại.

- Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm - Thành viên:

+ Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, tình hình tăng giảm tài sản cố định.

+ Xem xét, kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm tra công nợ phải trả.

+ Kiểm tra tính hợp pháp và trung thực của BCTC đối với phần chi phí lương và nhân công.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Ông Nguyễn Bá Hải - Thành viên:

+ Kiểm tra doanh thu và công nợ phải thu.

+ Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế.

+ Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện nộp các khoản thuế, phí cho nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Thực hiện kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát:

Theo kế hoạch hoạt động năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty: tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XDCB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông...

- Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Phối hợp đóng góp ý việc xây dựng các quy chế của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp cho các nội dung: Kế hoạch kiểm tra và giám sát năm 2022, thông qua kết quả kiểm tra năm 2021, thông qua kết quả kiểm tra 6 tháng đầu năm 2022.

Tổng hợp tiền lương, thù lao, thưởng của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

Đvt: đồng

STT	Họ và Tên	Tổng lương và thù lao 2022		Thưởng (quỹ thưởng ban điều hành)	TỔNG CỘNG
		Đã chi trả trong năm	Dự kiến thu, chi trả trong năm 2023		
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	221.455.454	22.681.615	15.000.000	259.137.069
2	Nguyễn Bá Hải	48.000.000	(5.000.000)	10.000.000	53.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	48.000.000	(5.000.000)	10.000.000	53.000.000
	TỔNG CỘNG	317.455.454	12.681.615	35.000.000	365.137.069

Tiền lương và thù lao năm 2022 đã được quyết toán theo thông tư số 28/2016-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước.

Tổng chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 gồm: phụ cấp tiền điện thoại và sửa chữa máy vi tính với số tiền 5.663.636 đồng.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và quy chế hoạt động của Ban, Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc Công ty; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định, công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Xem xét và thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

Ngân sách hoạt động năm 2023 dự kiến: 15.000.000 đồng.

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công trách nhiệm cho từng thành viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, gồm kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2018-2023:

- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty trong các cuộc họp HĐQT thường kỳ, đề xuất công ty Kiểm toán độc lập để Kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình, quy chế tại công ty.

- Thẩm định các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm đã được Kiểm toán của Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2018-2023 qua các chỉ tiêu sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD						
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	170.261	171.149	163.550	168.004	156.644
2	Tổng chi phí	150.088	156.371	150.259	151.153	146.158
3	Lợi nhuận trước thuế	20.173	14.778	13.291	16.851	10.486
4	Lợi nhuận sau thuế	16.069	12.467	12.133	15.265	9.086
CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN						
A	TÀI SẢN					
1	Tài sản ngắn hạn	104.732	93.594	69.842	83.725	73.807
2	Tài sản dài hạn	89.949	101.533	122.970	128.290	112.175
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	194.681	195.127	192.812	212.015	185.982
B	NGUỒN VỐN					
1	Nợ phải trả	16.807	20.828	22.213	39.001	16.783
2	Vốn chủ sở hữu	177.874	174.299	170.599	173.014	169.199
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	194.681	195.127	192.812	212.015	185.982
CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	6,23	4,49	3,14	2,15	4,40
2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	5,90	4,21	2,88	1,99	4,04
3	Tỷ số nợ/ vốn chủ sở hữu (lần)	0,09	0,12	0,13	0,23	0,10
4	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (%)	8,25	6,39	6,29	7,20	4,89
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (%)	9,03	7,15	7,11	8,82	5,37
6	Tỷ suất LNST/Doanh thu (%)	9,90	7,61	7,57	9,42	5,92
7	Cổ tức	15%	15%	12%	12%	dự kiến 10%

Qua số liệu trên cho thấy, trong nhiệm kỳ 2018-2023, do chịu tác động chung từ những khó khăn của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, đặc biệt tình hình bệnh Covid-19 và việc hạn chế khai thác nước ngầm nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp phải khá nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch trong giai đoạn 2018-2021 đều thể hiện được sự tăng trưởng ổn định và đảm bảo kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên đề ra, tỷ lệ chia cổ tức từ 12 -15%/năm thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Riêng năm 2022, sản lượng nước cung cấp cho khách hàng là tổ chức giảm mạnh đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn: do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh nên tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản, mặt khác trong 05 năm qua Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy nước Đại Phước công suất 5.000m³/ ngày đêm, đồng thời tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước từ nguồn vốn Công ty và vốn tài trợ. Nợ phải trả của Công ty khá thấp so với tổng nguồn vốn, Công ty không có các khoản vay tài chính.

Các chỉ tiêu khả năng thanh toán an toàn, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán nhanh.

Các chỉ số về tỷ suất sinh lời biến động không đồng đều qua từng năm nguyên nhân chủ yếu trong các năm 2018, 2019, 2021 Công ty nhận được tài trợ của Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa đầu tư TOCN.

Tình hình phát triển khách hàng và sản lượng tiêu thụ qua các năm:

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	9.750	11.218	12.540	13.263	14.408
2	Sản lượng tiêu thụ năm (m ³ /năm)	15.104.925	14.806.447	14.689.659	14.959.343	14.113.621

Trong những năm vừa qua, lượng khách hàng của Công ty tăng trưởng khá tốt, trung bình trên 1.000 khách hàng/ năm, năm 2022 so với năm 2018 tăng 47,78%. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ có sự biến động qua các năm và có xu hướng giảm dần.

Việc hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng Nhà máy nước Đại Phước cũng như đầu tư mở rộng các hệ thống cấp nước đã giúp Công ty đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân cũng như các tổ chức, doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng,

nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát tại các báo cáo, cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty ghi nhận, thực hiện.

C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ (2018 -2023) tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

I. NHẬN XÉT:

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã giao. Riêng năm 2022, một số doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch gặp khó khăn trong sản xuất, dẫn đến nhu cầu sử dụng nước giảm (4 tháng đầu năm 2022 sản lượng nước sản xuất bình quân của Công ty khoảng 44.100m³/ngày đêm; 8 tháng cuối năm sản lượng nước sản xuất bình quân chỉ đạt khoảng 40.332m³/ngày đêm), điều này ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2022. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 không đạt theo kế hoạch.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Tập trung đẩy mạnh các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát như: thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ điện tử cho các khách hàng lớn; thay thế, cải tạo đường ống cũ; thay thế bảo hành đồng hồ khách hàng; kịp thời sửa chữa ống bể... tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Chất lượng nguồn nước của Công ty luôn đạt tiêu chuẩn các chỉ tiêu lý – hoá theo quy định và được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp cho khách hàng.

- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; ứng dụng công nghệ thông tin... đã được Công ty chú trọng thực hiện.

II. KIẾN NGHỊ:

Từ các kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong những năm tới.

- Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ các năm qua đều thấp hơn kế hoạch được giao, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có giải pháp cụ thể để tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước. Thực hiện phân vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước trên địa bàn với mục đích quản lý thuận lợi và xác định được tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, thay mới phù hợp.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Đề nghị ban điều hành tăng cường công tác quản lý, giám sát và quản trị nội bộ; thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mai Hạnh

Số: 02 /2023/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.085.515.858
3	Trích lập các quỹ		3.009.975.076
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.817.103.172
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	999.406.745
	- Quỹ khen thưởng	3%	272.565.476
	- Quỹ phúc lợi	8%	726.841.269
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	90.855.159
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		102.610.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.075.540.782
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		26.902.699.441
6	Tổng lợi nhuận còn lại		32.978.240.223
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	10%	10.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		22.978.240.223

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.671.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.242.920.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.934.200.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.063.810.000
	- Quỹ khen thưởng	3%	290.130.000
	- Quỹ phúc lợi	8%	773.680.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	96.710.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		148.200.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.439.480.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		22.978.240.223
6	Tổng lợi nhuận còn lại		29.406.320.223
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2023/Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 03 /2023/TT-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022;
Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội.

Hội đồng quản trị báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 244.137.069 đồng
- Thù lao của TV. HĐQT, BKS không chuyên trách: 430.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của trưởng BKS chuyên trách (3 tháng)	1	18.000.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
3	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT. *ML*

(Tài liệu ĐHCĐ 2023/Bình)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
NHƠN TRẠCH
ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Lịch

Số: 01/2023/TT-BKS

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 3 năm 2023



TỜ TRÌNH

**Xy thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết và đăng ký giao dịch theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty trong số các công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-BKS.

(Tài liệu ĐHCĐ 2023/Bình)

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Mai Hạnh

Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 07 năm 2023

QUY CHẾ

Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023-2028

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ngày 26/04/2021.

Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2023-2028
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : theo Điều lệ Công ty
4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.



5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: (theo Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty ; của người quản lý , người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên BKS bầu : 03 người

2. Nhiệm kỳ : 2023-2028

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : theo Điều lệ Công ty

4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát: (theo Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

VI. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 24 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa 04 ứng viên; nắm giữ từ 50% trở lên được quyền đề cử tối đa năm 05 ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

VII. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Theo Điều 34 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS (Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <https://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu);
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi đến trụ sở của Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị.

Hồ sơ gửi về NTW theo địa chỉ sau:

- CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

- Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3560 574

Fax: (0251) 3560 031

- Liên hệ: Bà Đặng Thị Tú

Điện thoại: 0918.668.125

Ông Nguyễn Văn Bình

Điện thoại: 0933.888.134

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp*).

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu vào HĐQT và BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu của Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu:

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị**” màu vàng để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát**” màu hồng để bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử (*đính kèm Phụ lục Hướng dẫn ghi phiếu bầu*)

- Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành

viên được bầu vào Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.

+ Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.

+ Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.

+ Gạch tên các ứng cử viên.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)



- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BGD Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lịch

Số: 04 /2023/TTr-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày 27 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị,
nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sở hữu 52,437%/VĐL của Công ty);

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch của nhóm cổ đông (sở hữu 11,14%/VĐL của Công ty) do Bà Đặng Thị Hiền làm đại diện nhóm.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028: 05 (năm) thành viên.

2. Danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông Ngô Dương Đại
- Ông Trần Văn Thùy
- Bà Nguyễn Thu Trang
- Ông Khương Thanh Hào
- Ông Nguyễn Anh Tân

(Đính kèm SYLL của các ứng cử viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên; *anh*
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

DDHCDD2023/BINH *anh*



Nguyễn Văn Lịch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
 - CMND/ĐKKD số: 3600259296, Ngày cấp: đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
 - Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Số cổ phần sở hữu: 5.243.700 cổ phần (*Bằng chữ: Năm triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm cổ phần*), chiếm tỷ lệ 52,437 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Tương ứng với tổng mệnh giá: 52.437.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi bảy tỷ đồng*).
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) đề cử 04 người có tên sau làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30/3/2023, gồm:

1/ Ông Ngô Dương Đại

- Ngày tháng năm sinh: 09/12/1979
- Số CCCD : 001079036255 ; Ngày cấp: 06/11/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: 21/81, đường 643, Huỳnh Văn Nghệ, Khu phố 4, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Số cổ phần sở hữu:
 - + Cá nhân: 30.000 Cổ phần;
 - + Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 1.843.700 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,437%/VĐL.

2/ Ông Trần Văn Thùy

- Ngày tháng năm sinh: 08/8/1979
- Số CCCD: 036079023114, ngày cấp: 25/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 3, xã An Phước, Long Thành, Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Số cổ phần sở hữu:
- + Cá nhân: 1.600 Cổ phần;
- + Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 1.000.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%/VĐL

3/ Bà Nguyễn Thu Trang

- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1976
- Số CCCD: 001176049227; ngày cấp: 08/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ: đường Ngô Thị Nhậm, Khu phố 4, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Số cổ phần sở hữu:
- + Cá nhân: 0 Cổ phần;
- + Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 1.000.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%/VĐL

4/ Ông Khương Thanh Hào

- Ngày tháng năm sinh: 18/7/1972
- Số CCCD: 036072029314, ngày cấp: 19/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: Tổ 43, Khu phố 3, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Môi trường.
- Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.

Biên Hòa, ngày 11. tháng 3 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



Phạm Thị Hồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : NGÔ DƯƠNG ĐẠI - Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh : 09/12/1979 - Nơi sinh: Hà Nội
3. Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc: Kinh
4. Giấy CMND số : 001079036255 , ngày cấp: 06/11/2022 , nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 1, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
6. Chỗ ở hiện tại : 21/81, đường 643, Huỳnh Văn Nghệ, Tổ 22C, KP4, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
7. Trình độ văn hoá : 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng.
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
1997-2001	Trường Đại học Kinh tế - Quốc dân	Quản trị Kinh doanh
2006 -2010	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Sư phạm Tiếng Anh
05/2/2001-05/05/2001	Hội khoa học Kinh tế Việt Nam	Chứng nhận Kế toán trưởng
16/7/2002-19/7/2002	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bồi dưỡng Giảng viên về Đầu thầu
19/6/2003-21/06/2003	Trung tâm Quốc tế về Đào tạo, Quản lý kinh tế	Tập huấn hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý về Đầu tư Xây dựng
07/11/2006-09/11/2006	Trường kỹ thuật nghiệp vụ Xây dựng Hà Nội	Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu
01/12/2017-16/06/2020	Trường Đại học Lạc Hồng	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

10. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
------------------	---------------------	----------------------------

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
2001- 2005	Phòng QLĐT&XDCB Công Ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
2006- 2008	Phòng QLĐT&XDCB Công Ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng
2008-2010	Phòng KHKT-BQL Công Ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng
2010 - 2012	BQL các dự án cấp nước Công Ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc
06/2012 - 4/2018	Ban Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	TV HĐQT - Phó Giám đốc
4/2018 - nay	Ban Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	TV HĐQT - Giám đốc

11. Số cổ phần sở hữu: 1.873.736 cổ phần chiếm tỷ lệ 18,737 % /Vốn điều lệ của Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 1.843.736 cổ phần.

+ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần.

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	Tháng 4/2018 đến nay

13. Danh sách người có liên quan của người khai:

S TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC	Nghề nghiệp	Mối quan hệ
1	Ngô Dương Thắng	(đã mất)			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hiền	(đã mất)			Mẹ đẻ
3	Ngô Thị Hằng	1964	0011164035577	Hưu trí	Chị ruột

S TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC	Nghề nghịệp	Mối quan hệ
4	Ngô Thị Hương	1974	001174019185	Kế toán	Chị ruột
5	Nguyễn Minh Nhã Tú		075180014812	Viên chức Nhà nước	Vợ
6	Ngô Hy Cát Duyên	2020	Còn nhỏ		Con ruột
7	Phan Đình Thám	1965	034065008830	Viên chức Nhà nước	Anh rể
8	Vũ Văn Thanh	1974	034074028260	Tự do	Anh rể
9	Nguyễn Đắc Minh	1955	075055004557	Hưu trí	Cha vợ
10	Phạm Thị Nhung	(đã mất)			Mẹ vợ
11	Nguyễn Minh Duy	1985	075085018994	CBCNV	Em vợ

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2023
NGƯỜI KHAI



Ngô Dương Đại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: TRẦN VĂN THUY - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/08/1979 - Nơi sinh: Thị trấn Rạng Đông - Huyện Nghĩa Hưng- Tỉnh Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 036079023114 ; Cấp ngày: 25/09/2022
Tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 5, ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
1. Đào tạo:		
1999-2001	Cao Đẳng kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp I	Kế toán
2001-2002	Trường Công nhân Cơ điện và Xây lắp NN	Điện Công nghiệp
2008-2011	Đại học Lạc Hồng	Kế toán
2018-2019	Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	Trung cấp Lý luận chính trị- hành chính
2. Bồi dưỡng:		
15/3/2010-12/6/2010	Đại học Lạc Hồng	Bồi dưỡng Kế toán trưởng
17-18/12/2010	Phòng công nghiệp và thương mại Việt Nam- VCCI	Xử lý vướng mắc và hướng dẫn lập BCTC
12/7/2016-09/9/2016	Trường bồi dưỡng cán bộ Tài chính	Bồi dưỡng kế toán viên Hành nghề
14/9/2016-16/9/2016	Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	Bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán nâng cao
14/9-22/9/2018	Viện nghiên cứu kinh tế phát	Quản trị rủi ro và kiểm soát

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
	triển- Trường Đại học kinh tế TP HCM	nội bộ trong doanh nghiệp
14-15/6/2019	Cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh
09/2019	Cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn – xung đột và Kỹ năng giao việc hiệu quả
02-03/7/2020	Cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và bí quyết tạo động lực cho đội ngũ
20-21/11/2020	Cty TNHH MTV Giáo dục và DV CNTT Tỉnh Nghệ	Tư duy lãnh đạo

10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
T5/2000 đến T4/2001	Nhân Viên	Cty TNHH TM và Bưu chính viễn thông Hà Nội- Chi nhánh TP Nam Định
T6/2002 đến T5/2010	Nhân Viên	Xí nghiệp nước Nhon Trạch. (Nay là Cty CP cấp nước Nhon Trạch)
T6/2010 đến T12/2010	Phụ Trách Phòng TC-KT	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch.
T1/2011 đến T4/2016	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch.
T4/2016 đến T4/2018	Trưởng ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch.
T4/2018 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch.

11. Số cổ phần sở hữu: 1.001.600 cổ phần chiếm tỷ lệ 10.016 % /Vốn điều lệ của Công ty CP Cấp nước Nhon Trạch, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần.
- + Cá nhân sở hữu: 1.600 cổ phần.

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

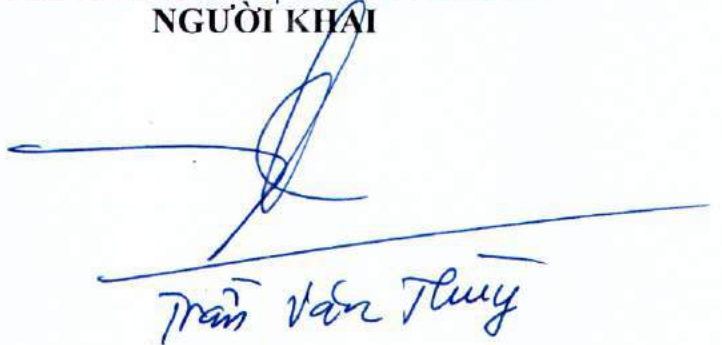
Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch	Kế toán trưởng	T4/2018 đến nay

13. Danh sách người có liên quan của người khai *

S TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/H C	Nghề nghiệp	Mối quan hệ
1	Trần Thị Nhung	1981	036181016518	Nhân viên	Vợ
2	Trần Văn Biên	1958	036058019696	Nghỉ hưu	Bố đẻ
3	Nguyễn Thị Ngoãn	1959	036159015636	Nghỉ hưu	Mẹ đẻ
4	Trần Quang Rao	1951		Dã mất	Bố vợ
5	Mai Thị Nga	1952		Dã mất	Mẹ vợ
6	Trần Quang Huy	2004	075204004591	Sinh viên	Con trai
7	Trần Thị Lan Anh	2011		Học sinh	Con gái
8	Trần Văn Thụy	1983	036083016827	Kỹ sư điện	Em trai
9	Đào Thị Lệ	1989	034189013069	Nữ hộ sinh	Em dâu

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2023
NGƯỜI KHAI



Trần Văn Thụy

* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **NGUYỄN THU TRANG** - Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1976 - Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Căn cước Công dân: 001176049227; Ngày cấp: 08/9/2022
- Nơi đăng ký thường trú: 217A, Khu phố 2, phường Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 24b, Khu phố 4, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
1994-2000	Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
3/2001-12/2009	Nhân viên	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật-Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng Nai
12/2009-10/2013	Phó phòng	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật-Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng Nai
10/2013-09/2017	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật-Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng Nai
9/2017-12/2019	Phó Giám đốc	Chi nhánh Quản lý các dự án cấp nước trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng Nai
12/2019- đến nay	Phó Ban	Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty Cấp nước Đồng nai

11. Số cổ phần sở hữu: 1.003.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% /Vốn điều lệ của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần.

+ Cá nhân sở hữu: 3.000 cổ phần.

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Phó Ban	Tháng 12/2019

13. Danh sách người có liên quan của người khai

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC	Nghề nghiệp	Quan hệ
1	Nguyễn Anh Tuấn	1976	79076030628	Phó Giám đốc- BQLDA Đầu tư và Xây dựng tỉnh Đồng Nai	Chồng
2	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	2003	C2940649	Kinh doanh tự do	Con
3	Nguyễn Ngọc Kiều My	2008	C2940648	Học sinh	Con
4	Nguyễn Cảnh	1949	270640515	Cán bộ về hưu	Cha ruột
5	Trương Thị Mỹ	1950	271452464	Cán bộ về hưu	Mẹ ruột
6	Nguyễn Hùng	1991	052091008533	Kinh doanh tự do	Em ruột
7	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	1991	037191002175	Nhân viên-Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Em dâu
8	Nguyễn Văn Năm	1930		Đã mất năm 2020	Cha chồng
9	Nguyễn Thị Anh	1934		Đã mất năm 2002	Mẹ chồng
10	Nguyễn Văn Ân	1960		Thợ máy	Anh chồng
11	Nguyễn Thị Thủy	1962		Cán bộ về hưu	Chị chồng
12	Nguyễn Thị Bông	1963		Nội trợ	Chị chồng
13	Nguyễn Thị Cúc	1965		Kế toán	Chị chồng
14	Nguyễn Thị Sen,	1967		Nội trợ	Chị chồng

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ CCCD/HC	Nghề nghiệp	Quan hệ
15	Nguyễn Văn Thanh	1966		Thợ máy	Anh chồng
16	Nguyễn Quốc Hùng	1969		Thợ máy	Anh chồng
17	Nguyễn Văn Cường	1972		Thanh tra Sở Tài chính TP.HCM	Anh chồng

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thu Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: Khương Thanh Hào; Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1972
3. Nơi sinh: Nam Định
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Số CMND/HC: 036072029314; Ngày cấp: 19/01/2022,
Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 43 khu phố 3 phường Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử Nhân môi trường
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
Tháng 01/1990-12/1992	Trường Công nhân kỹ thuật Cơ điện Sở Công Nghiệp Hà Nam Ninh,	Sửa chữa động cơ	Không	Không
09/2005-02/2010	Trường Đại Học Đà Lạt	Cử nhân môi trường	Không	Không
Tháng 11/2014-03/2015	Kế toán thực hành tại Công ty Trọng Luật, số 10/12 đường Đồng khởi, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Thực hành kế toán	Không	Không

10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Tháng 09/1999-30/5 2005	Công nhân kỹ thuật vận hành máy ép giấy Card ton	Nhà Máy bao bì Biên Hòa Khu công nghiệp I
Tháng 6/2005-7/2014	Công nhân kỹ thuật, Cơ khí Cơ điện	Công Ty TNHH ITV Cấp nước Đồng Nai (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai).
Tháng 07/2014 -04/2015	Trưởng trạm giao dịch Long Thành trực thuộc Chi nhánh quản lý ghi thu	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
Tháng 04/2015-7/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Long Thành	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Tháng 07/2019 - 30/9/2021	Phó Giám đốc phụ trách Chi Nhánh Cấp nước Long Thành.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
Tháng 9/2021 - nay	Giám đốc CNCN Long Thành	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

11. Số cổ phần sở hữu: 0; cổ phần chiếm tỷ lệ 0,% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch trong đó:

12. Các chức danh quản lý khác: Không.

13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14. Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15. Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Lê Minh Huệ	1972	Viên chức	075172018782, ngày cấp 02/5/2022, nơi cấp CCSQLHCXH	Vợ
2	Khuông Việt Hoàng	2004	Sinh viên	075204006570, ngày cấp 19/01/2022, nơi cấp CCSQLHCXH	Con ruột
3	Khuông Hoàng Long	2007	Học sinh	075207023436, ngày cấp 19/01/2022, nơi cấp CCSQLHCXH	Con ruột
4	Khuông Xuân Nữ	1933	Đã nghỉ hưu	036032000041, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp CCQLHCXH	Bố đẻ
5	Lại Thị Chắt	1933	Làm ruộng	036132000715, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Mẹ đẻ
6	Lê Ngọc Thanh	1936	Đã mất		Bố vợ
7	Quách Thị Bướm	1937	Đã mất		Mẹ vợ
8	Khuông Thị Hoa	1954	Làm ruộng	036153001227, ngày cấp 2/7/2021 nơi cấp, CCSQLHCXH	Chị ruột
9	Khuông Thanh Hải	1958	Đã nghỉ hưu	036058008008, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Anh ruột
10	Khuông Thế Hệ	1961	Đã nghỉ hưu	036061015177, ngày cấp 18/12/2022, nơi cấp CCSQLHCXH	Anh ruột
11	Khuông Thị Huyền	1965	Làm ruộng	036165010761, ngày cấp 25/8/2021, nơi cấp, CCSQLHCXH	Chị ruột

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
12	Khuong Thị Hiếu	1968	Kinh doanh	162147486, ngày cấp 19/3/2015, nơi cấp, Công an tỉnh Nam Định	Chị ruột
13	Khuong Thị Huệ	1975	Nhân viên	036175005373, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Em ruột
14	Phan Văn Định	1953	Liệt sĩ		Anh rể
15	Dương Đình Tú	1964	Kinh doanh	036064006159, ngày cấp 2/7/2021 nơi cấp, CCSQLHCXH	Anh rể
16	Vũ Hồng Duy	1968	Bác sĩ	036068008556, ngày cấp 25/4/2021 nơi cấp CCSQLHCXH	Anh rể
17	Đoàn Khải Hoàn	1970	Kinh doanh	036070008979, ngày cấp 25/4/ 2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Em rể
18	Trần Thị Hằng	1961	Kinh doanh	036161006551, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Chị dâu
19	Nguyễn Thị Phương	1965	Đã nghỉ hưu	036165012324, ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Chị dâu
20	Lê Thị Hoa	1958	Đã mất		Chị vợ
21	Lê Thị Hồng	1960	Đã nghỉ hưu	038160011105, ngày cấp 15/4/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Chị vợ
22	Lê Thị Hương	1965	Kinh doanh	038165003984, ngày cấp 02/8/2022, nơi cấp CCSQLHCXH	Chị vợ
23	Lê Thanh Hải	1968	Công chức	030068019098, ngày cấp 10/5/2021, nơi cấp CCSQLHCXH	Anh vợ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

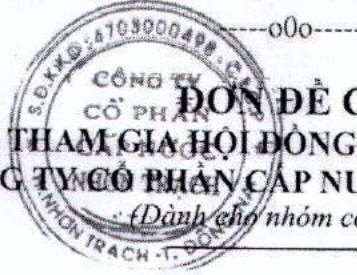
Biên Hoà., ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI

Khuong Thanh Hào

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Hôm nay, ngày 25/3/2023, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch cùng nhau nắm giữ 1.113.985 cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): Nguyễn Anh Tân

CMND số: 075098002098 Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kế toán

Hiện đang sở hữu: 40.000 cổ phần.

(Bằng chữ: bốn mươi ngàn

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 400.000.000đ

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 30/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): Đặng Thị Hiền

CMND số: 03817202665 Ngày cấp:

Địa chỉ thường trú: KP1, Buê Long, Bình Hòa, Đông Nai

Hiện đang sở hữu: 26.600 cổ phần

(Bằng chữ: Hai mươi sáu ngàn sáu trăm

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 266.000.000đ

Làm đại diện nhóm đề thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

....., ngày 25 tháng 3 năm 2023

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.


*** Ghi chú:**

Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được ứng cử.

- Đơn ứng cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 3 ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch; KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - Ti Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3560574

Fax: (0251) 3560031


Đặng Thị Hiền

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông/Bà: Nguyễn Anh Tân tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023-2028

Đại diện nhóm cổ đông: Đặng Phi Thiên

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Phan <u>Quỳnh Anh</u>	<u>042050010028</u>	<u>K45. Đ. Nguyễn Huệ, P. Thới Nhái, TP. Biên Hòa</u>	<u>200.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Anh Tuấn</u>	<u>038067018047</u>	<u>919B, KP3, Biên Long, BH, AN</u>	<u>60.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Anh Tân</u>	<u>075098002098</u>	<u>P.21, ENT8, Thuận Bình, Biên Hòa, Đ. Nai</u>	<u>40.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Lương Thủy</u>	<u>038075021071</u>	<u>Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đ. Nai</u>	<u>20.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Thị Hào</u>	<u>038187028098</u>	<u>KP1, Biên Long, Biên Hòa, Đ. Nai</u>	<u>149.120</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Việt Hoàng</u>	<u>038677015430</u>	<u>Phước Phước, Nhơn Trạch, Đ. Nai</u>	<u>60.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Trần Đức Nho</u>	<u>071183002348</u>	<u>ENT8, Phú Cường, Biên Duới</u>	<u>66.600</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Vũ Anh Tuấn</u>	<u>022073010208</u>	<u>KP1, Biên Long, BH, Đ. Nai</u>	<u>22.600</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Đặng Nguyễn Thanh Liêm</u>	<u>271599155</u>	<u>Quang Vinh, Bắc Hòa, Đ. Nai</u>	<u>166.600</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Đặng Thị Thiên</u>	<u>038172029665</u>	<u>KP1, Biên Long, BH, Đ. Nai</u>	<u>26.600</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Đặng Thị Tân</u>	<u>038170033413</u>	<u>P.21, Thuận Bình, BH, Đ. Nai</u>	<u>73.200</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Nguyễn Phú Hải</u>	<u>270856552</u>	<u>A8, ENT8, Biên Hòa, Đ. Nai</u>	<u>11.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Trần Long Tấn</u>	<u>270971685</u>	<u>KP5, Tân Phong, BH, Đ. Nai</u>	<u>20.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Lê Thị Hòa</u>	<u>272061820</u>	<u>Long Bình Tân, BH, Đ. Nai</u>	<u>16.665</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Đặng Phi Tú</u>	<u>038177025122</u>	<u>KP4, Biên Long, Biên Hòa, Đ. Nai</u>	<u>163.000</u>	<u>[Signature]</u>
<u>Đinh Thị Chinh</u>	<u>270672295</u>	<u>KP3, Quyết Thắng, BH, Đ. Nai</u>	<u>15.600</u>	<u>[Signature]</u>



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tân Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1998 Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Giấy CMND/CCCD số 075098002098 Cấp ngày: 20/8/2022 tại : Cục QLHCVTTXH.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/9B KP3, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: 9/9B - KP3, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2013-2016	Trường TH-THCS -THPT song ngữ Lạc Hồng	Học sinh		
2016-2020	Đại Học Lạc Hồng	Cử nhân Kế toán		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
10/2021- 4/2021	Ngân hàng HD Bank - CN Hội sở Đồng Nai	Nhân viên		
04/2022 - 7/2022	Ngân hàng VIB Biên Hòa	Nhân viên		
08/2022 đến nay	Kinh doanh Kawa Mart Biên Hòa	Quản lý		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Kinh doanh Kawa Mart Biên Hòa	Quản lý	Từ 08/2022/ đến nay

12. Danh sách người có liên quan của người khai *:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Nguyễn Anh Tuấn	1967	Chủ tịch HĐQT	038067018047 Cấp ngày : 28/12/2021 CQLHCVTXXH	KP3, Bửu Long TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty CP DV&XDCN Đồng Nai	Cha ruột
2	Đặng Thị Tâm	1970	Phó Phòng QLCL	038170033413 Cấp ngày: 28/12/2021 CQLHCTXXH	KP3, Bửu Long TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Mẹ ruột
3	Nguyễn Anh Tiến	2009	Học sinh	-	KP3, Bửu Long TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Trường THCS Hùng Vương TP. Biên Hòa	Em ruột

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

..... ngày.....tháng năm 2023
Xác nhận của chính quyền địa phương

Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Anh Tân

* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020

Số: 05/2023/TTr-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày 27 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu cử Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sở hữu 52,437%/VĐL của Công ty);

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch của nhóm cổ đông (sở hữu 11,14%/VĐL của Công ty) do Bà Nguyễn Thị Hào làm đại diện nhóm..

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028: 03 (ba) thành viên.

2. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông Trần Hoàng Anh Phương
- Bà Tô Thị Thanh Hà
- Bà Đặng Thị Tú

(Đính kèm SYLL của các ứng cử viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

DDHCDD2023/BINH



Nguyễn Văn Lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
 - CMND/ĐKKD số: 3600259296, Ngày cấp: đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022, Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
 - Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Số cổ phần sở hữu: 5.243.700 cổ phần (*Bằng chữ: Năm triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm cổ phần*), chiếm tỷ lệ 52,437% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Tương ứng với tổng mệnh giá: 52.437.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi bảy tỷ đồng*).
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) đề cử 02 người có tên sau làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30/3/2023, gồm:

1/ Ông Trần Hoàng Anh Phương

- Ngày tháng năm sinh: 20/3/1992
- Số CCCD : 075092019169 ; Ngày cấp: 25/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: 670, Long Đức 3, P. Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Số cổ phần sở hữu:
- + Cá nhân: 0 Cổ phần;
- + Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 1.000.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%/VĐL.

2/ Bà Tô Thị Thanh Hà

- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1989
- Số CCCD: 054189004760, ngày cấp: 31/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội .
- Địa chỉ: Số 45, Khu phố 3, P. Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Số cổ phần sở hữu:
- + Cá nhân: 0 Cổ phần;
- + Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 400.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 4%/VĐL.

Biên Hòa, ngày 21. tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



Phạm Thị Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1/ Họ và tên: **Trần Hoàng Anh Phương**; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 20/03/1992
3/ Nơi sinh: Đồng Nai
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD: 075092019169; Ngày cấp: 22/9/2021; Nơi cấp:
Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: 670, Long Đức 3, P. Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
9/2010 - 9/2014	Đại học Ngân hàng TP HCM	Kế toán – Kiểm toán		
8/2015	Đại học Ngân hàng TP HCM	Tiếng Anh		
7/2017	Viện nghiên cứu kinh tế phát triển - Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Quản trị công ty đại chúng		
12/2020 - 4/2021	Đại học Kinh tế TP HCM	Kế toán trưởng doanh nghiệp		

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
10/2014 - 10/2017	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai (Dowaco)
11/2017 - 9/2021	Nhân viên Phòng TCKT	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
04/2020 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty CPCN Long Khánh
	Phó phòng TCKT (từ 10/2021)	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

11/ Số cổ phần sở hữu: 1.000.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%/VĐL của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW), trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Dowaco tại NTW: 1.000.000 Cổ phần;

+ Cá nhân: 0 Cổ phần.

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HDQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

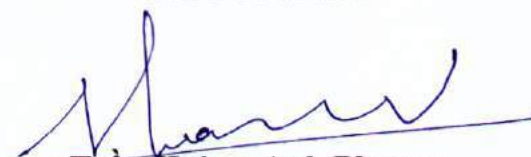
15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC; Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Trần Anh Tuấn	1957	Nghỉ hưu	Số CCCD: 040057021993 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bố đẻ
2	Hoàng Thị Kim Uyên	1961	Nghỉ hưu	Số CCCD: 040161016909 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Mẹ đẻ
3	Đặng Trọng Tâm	1966	Nhân viên	Số CCCD: 040066023553 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bố vợ
4	Đặng Thị Liên	1968	Nghỉ hưu	Số CCCD: 040168036025 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Mẹ vợ
5	Đặng Thị Huyền Anh	1996	Nhân viên	Số CCCD: 075196021915 Ngày cấp: 22/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Vợ
6	Trần Hoàng Vy	2019	Còn nhỏ	-	Con ruột
7	Trần Tuấn Anh	1984	Nhân viên	Số CCCD: 075084010053 Ngày cấp: 03/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột
8	Hồ Thị Khánh Viên	1988	Giảng viên	Số CCCD: 051188000026 Ngày cấp: 03/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu
9	Đặng Minh Tuấn	1992	Nhân viên	Số CCCD: 075092025304 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột của vợ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI


Trần Hoàng Anh Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1/ Họ và tên: **TÔ THỊ THANH HÀ** ; Giới tính: Nữ
2/ Ngày tháng năm sinh: 15/04/1989
3/ Nơi sinh: Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên.
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CMND/HC: 054189004760; Ngày cấp: 31/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Địa chỉ thường trú: Số 45, đường 30/4, KP3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
09/2007 - 08/2011	Đại học Kinh tế TP.HCM	Kiểm toán - Bằng tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế		
09/2013 - 08/2016	Đại học Tôn Đức Thắng	Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán		

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
08/2011 - 10/2016	Nhân viên	P.Kế toán - Công ty TNHH Môi trường Công nghệ Công Thành - Quận Tân Bình, TP.HCM
12/2016 - Nay	Nhân viên	P.Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

11/ Số cổ phần sở hữu: 400.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 4%/VĐL của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW), trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại NTW: 400.000 Cổ phần.

+ Cá nhân: 0 Cổ phần;

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm d khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Tô Đạt	1957	Nghỉ hưu	054057000938; 08/05/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cha ruột
2	Đặng Thị Thứ	1958	Nội trợ	220165875; 08/12/2008; Phú Yên.	Mẹ ruột
3	Nguyễn Quang Minh	1978	Kỹ sư Xây dựng	075078011849; 10/08/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chồng
4	Nguyễn Hoàng Đăng	2020	Còn nhỏ	-	Con ruột
5	Tô Thị Kim Thúy	1976	Thạc sỹ Kế toán	054176002644; 12/07/2022 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chị ruột
6	Tô Ngọc Sang	1979	Thạc sỹ Hóa	054079011906 ; 16/03/2022; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Anh ruột
7	Tô Thị Thanh Tâm	1981	Nội trợ	221060123; 23/05/2018; Phú Yên.	Chị ruột
8	Lê Tiến Dũng	1974	Ths. Quản lý xây dựng	054074012958; 19/02/2022; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Anh rể
9	Ngô Văn Tân	1981	Kỹ sư Điện tự động	054081000272; 15/04/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Anh rể
10	Nguyễn Cửu	1933	Nghỉ hưu	051033003227; 20/08/202; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cha chồng
11	Trần Thị Hậu	1950	Đã mất	-	Mẹ chồng
12	Nguyễn Mai Hương	1976	Kiến trúc sư	022176004154; 06/08/2022; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chị chồng

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Biên Hòa., ngày 24 tháng 03 năm 2023

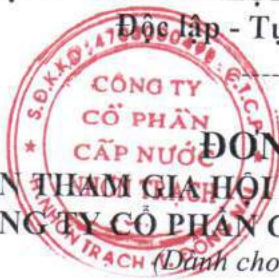
NGƯỜI KHAI



Tô Thị Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



-----000-----

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Hôm nay, ngày 24/3/2023, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch cùng nhau nắm giữ 1.113.985 cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): Đặng Thị Tú
CMND số: 038177025122 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú: 21185, KP4, Bàu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Kế toán
Hiện đang sở hữu: 168.000 cổ phần.
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám ngàn không trăm cổ phần.)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 30/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): Nguyễn Thị Hào
CMND số: 038187048098 Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú: KP1, Bàu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
Hiện đang sở hữu: 149.120 cổ phần
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín ngàn một trăm hai mươi cổ phần.)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 1.491.200.000đ

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

....., ngày 24 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

M.H.
Nguyễn Thị Hào

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

*** Ghi chú:**

Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được ứng cử.

- Đơn ứng cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 3 ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch; KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - T. Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3560574

Fax: (0251) 3560031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Đặng Thị Tú Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh : 17/11/1977 Nơi sinh: Thanh Hóa
3. Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
4. Số CMND/CCCD : 038177025122 Ngày cấp: 10/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/85, KP4, Phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
6. Chỗ ở hiện tại: 21/85, KP4, Phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.
7. Trình độ văn hóa: 12/12.
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Văn hóa, Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán.
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1995-1999	Trường ĐH Văn Hóa Hà nội	Thông tin thư viện		
2010-2012	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	Kế toán		
2018-2020	Trường ĐH Lạc Hồng	Thạc sĩ Kế toán		
11/2007-5/2008	Viện nghiên cứu kinh tế về Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thư ký và Quản trị văn phòng		
10/3-14/3/2008	Trung tâm Đào tạo nghiên cứu khoa học tổ chức và quản lý	Chứng nhận Nâng cao nghiệp vụ văn thư lưu trữ và kỹ năng thẩm định, đánh giá văn bản		

10. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
11/1999-6/2006	Công ty CP Phát hành sách Thanh Hóa	Nhân viên		
8/2006-10/2007	Công ty CP Phát hành sách Đồng Nai	Nhân viên		
11/2007-Nay	Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch	Chuyên viên - Tổ trưởng Tổ Văn thư - Phó phòng Tổ chức Hành chính - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	Từ năm 2017 đến nay

12. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Đặng Minh Tuấn	1950	Hưu trí	038050006656; cấp ngày 11/04/2021	21/83, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai		Bố đẻ
2	Cao Thị Minh	1953	Hưu trí	075153004107 cấp ngày 21/09/2021	21/83, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai		Mẹ đẻ
3	Đặng Trọng Tài	1980	Đã mất		21/83, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai		Em ruột
3	Đặng Thị Phương Trinh	1983	Chuyên viên	038183048821; cấp ngày 20/8/2022	21/83, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Em ruột
4	Lê Thanh Thiện	1975	Chuyên viên	038075030909 Cấp ngày 22/8/2022	21/85, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai	Chồng
5	Lê Trường Giang	2002	Sinh viên	038202026770; cấp ngày 02/07/2021	21/85, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai		Con ruột
6	Lê Nguyên Vũ	2006	Học sinh	038206002255 cấp ngày 08/04/2021	21/85, KP4, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai		Con ruột
7	Nguyễn Thị Căn	1937	Hưu trí	038137000316 cấp ngày 23/03/2022	Đông Sơn, TP. Thanh Hóa		Mẹ chồng
8	Lê Khắc Thụ	1934	Hưu trí	038034002416 cấp ngày 09/09/2021	Đông Sơn, TP. Thanh Hóa		Bố chồng
9	Lê Thị Hoài	1963	Hưu trí	038164022773 cấp ngày 06/9/2021	Đông Sơn, TP. Thanh Hóa		Chị chồng

10	Lê Thanh Hải	1972	Chuyên viên	038072037498 cấp ngày 06/9/2021	Đông Sơn, TP. Thanh Hóa	Trường ĐH Hồng Đức	Anh chồng
----	--------------	------	-------------	---------------------------------------	----------------------------	--------------------------	--------------

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Đông Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Đông Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Xác nhận của chính quyền địa phương/
nơi công tác

Người khai



Đặng Thị Tú

Hứa Hoàng Huỳnh

